

BỘ TÀI CHÍNH-ỦY BAN
DÂN SỐ, GIA ĐÌNH VÀ
TRẺ EM-BỘ LAO ĐỘNG
- THƯƠNG BINH VÀ XÃ
HỘI

Số: 16/2005/TTLT/BTC-
UBDSGD-BLĐTB

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 3 tháng 3 năm 2005

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

Hướng dẫn quản lý và sử dụng nguồn kinh phí thực hiện Quyết định số 19/2004/QĐ-TTg ngày 12/02/2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình Ngăn ngừa và giải quyết tình trạng trẻ em lang thang, trẻ em bị xâm phạm tình dục và trẻ em phải lao động nặng nhọc, trong điều kiện độc hại, nguy hiểm giai đoạn 2004-2010

Căn cứ Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 05/11/2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Quyết định số 19/2004/QĐ-TTg ngày 12/02/2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình Ngăn ngừa và giải quyết tình trạng trẻ em lang thang, trẻ em bị xâm phạm tình dục và trẻ em phải lao động nặng nhọc, trong điều kiện độc hại, nguy hiểm giai đoạn 2004-2010 (sau đây gọi là Chương trình 19);

Liên tịch Bộ Tài chính - Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em - Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn việc quản lý và sử dụng nguồn kinh phí thực hiện Chương trình 19 như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Chương trình 19 được triển khai thực hiện thông qua bốn Đề án quy định tại khoản 4, Điều 1 Quyết định số 19/2004/QĐ-TTg ngày 12/02/2004 của Thủ tướng Chính phủ (do Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em phê duyệt), cụ thể như sau:

- Đề án Truyền thông, vận động và nâng cao năng lực quản lý (Đề án 1).
- Đề án Ngăn chặn và trợ giúp trẻ em lang thang kiếm sống (Đề án 2).
- Đề án Ngăn chặn và giải quyết tình trạng trẻ em bị xâm phạm tình dục (Đề án 3).

- Đề án Ngăn chặn và giải quyết tình trạng trẻ em phải lao động nặng nhọc, trong điều kiện độc hại và nguy hiểm (Đề án 4).

2. Kinh phí thực hiện Chương trình 19 được bố trí trong dự toán chi ngân sách trung ương của các bộ, ngành để thực hiện nhiệm vụ của chương trình do trung ương quản lý và bổ sung có mục tiêu cho các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi là tỉnh) để thực hiện các nhiệm vụ của chương trình do địa phương quản lý.

3. Ngoài nguồn vốn từ ngân sách trung ương, các Bộ, ngành có liên quan và các địa phương chủ động, tạo mọi điều kiện nhằm huy động sự tài trợ của các tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước để hỗ trợ cho các hoạt động nhằm đẩy mạnh thực hiện các mục tiêu của chương trình.

II. QUY ĐỊNH CỤ THỂ

1. Nội dung và mức chi cho các hoạt động của chương trình:

1.1. Hoạt động truyền thông, vận động và nâng cao năng lực quản lý:

a) Chi công tác tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng (đài phát thanh, đài truyền hình): Mức chi theo giá quy định hiện hành của Nhà nước.

b) Chi xây dựng, sản xuất, nhân bản và phát hành các loại sản phẩm truyền thông để cấp cho địa phương (không bao gồm các loại báo viết, tạp chí).

c) Chi cho các hoạt động truyền thông tại xã trọng điểm mức 1.000.000 đồng/xã/năm:

- Truyền thanh xã (biên tập, phát thanh);
- Nói chuyện chuyên đề;
- Chi bồi dưỡng cán bộ tham gia chiến dịch;
- Nước uống nhóm tư vấn nhỏ;
- Sửa chữa băng rôn, khẩu hiệu;
- Chi phí trang trí và thuê phương tiện vận chuyển (nếu có).

Số lượng xã trọng điểm do Bộ trưởng - Chủ nhiệm Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em và Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quyết định.

d) Chi tổ chức các cuộc thi cấp trung ương và cấp tỉnh tuyên truyền về ngăn ngừa và giải quyết tình trạng trẻ em lang thang, trẻ em bị xâm phạm tình dục và trẻ em phải

lao động nặng nhọc, trong điều kiện độc hại, nguy hiểm do lãnh đạo Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em cùng cấp phê duyệt.

đ) Chi giải thưởng cho các cuộc thi viết bài về ngăn ngừa và giải quyết tình trạng trẻ em lang thang, trẻ em bị xâm phạm tình dục và trẻ em phải lao động nặng nhọc, trong điều kiện độc hại, nguy hiểm do Bộ trưởng - Chủ nhiệm Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em quyết định. Mức thưởng: Loại A: 300.000 đồng/bài; loại B: 200.000 đồng/bài; loại C: 100.000 đồng/bài.

e) Chi cho các lớp tập huấn chuyên môn nghiệp vụ, tổ chức hội thảo, hội nghị chuyên đề, giao ban, sơ kết, tổng kết của từng đề án: Mức chi theo quy định tại Thông tư số 118/2004/TT-BTC ngày 08/12/2004 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị đối với các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập trong cả nước.

g) Chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ: Nội dung và mức chi theo quy định tại Thông tư số 105/2001/TT-BTC ngày 27/12/2001 của Bộ Tài chính hướng dẫn sử dụng kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức Nhà nước.

1.2. Hoạt động bảo vệ và trợ giúp trẻ em:

a) Chi hỗ trợ tiền tàu xe đưa các em trở về gia đình hoặc nơi cư trú: Mức chi theo giá cước vận tải thông thường tại địa phương hoặc chi phí xăng xe thực tế (nếu đơn vị tự bố trí phương tiện vận chuyển).

b) Chi hỗ trợ tiền ăn cho các em:

- Tiền ăn trên đường trở về gia đình hoặc nơi cư trú: Mức chi 15.000 đồng/em/ngày, nhưng không quá 03 ngày.

- Tiền ăn và sinh hoạt trong thời gian chữa trị tại các cơ sở y tế của Nhà nước: Mức chi 20.000 đồng/em/ngày, thời gian điều trị không quá 30 ngày.

- Trẻ em lang thang, trẻ em bị xâm phạm tình dục và trẻ em phải lao động nặng nhọc, trong điều kiện độc hại, nguy hiểm trong thời gian chờ đưa về gia đình hoặc nơi cư trú được đưa vào các cơ sở tập trung hoặc cơ sở bảo trợ xã hội nuôi dưỡng tạm thời và được trợ cấp 7.000 đồng/em/ngày, nhưng không quá 15 ngày.

c) Chi hỗ trợ cho các em có hoàn cảnh khó khăn sau khi trở về gia đình hoặc nơi cư trú:

- Hỗ trợ giải quyết khó khăn đời sống trước mắt cho các em: Mức hỗ trợ 150.000 đồng/em/tháng, nhưng không quá 03 tháng.

- Hỗ trợ tiền mua sách giáo khoa và đồ dùng học tập trong năm đầu để các em tiếp tục trở lại học phổ thông hoặc bổ túc văn hoá: Mức chi 200.000 đồng/em.

- Đối với các em từ 13 tuổi trở lên có đủ sức khỏe và có nhu cầu học nghề được giới thiệu đến các cơ sở dạy nghề để học nghề. Cơ sở dạy nghề tiếp nhận trẻ em thuộc đối tượng của chương trình vào học nghề được hỗ trợ mức tối đa 200.000 đồng/tháng/em theo số tháng thực tế đào tạo, nhưng không quá 1.000.000 đồng/em; mức hỗ trợ cụ thể do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định theo đề nghị của Phòng Nội vụ - Lao động Thương binh và Xã hội.

Việc chi hỗ trợ cho các em sau khi trở về gia đình hoặc nơi cư trú trên đây chỉ thực hiện lần đầu, không giải quyết đối với trẻ em tái lang thang hoặc tái đi lao động nặng nhọc, trong điều kiện độc hại, nguy hiểm. Trình tự, thủ tục chi hỗ trợ cho trẻ em được thực hiện theo quy định tại điểm 2, phần II Thông tư này.

d) Đối với trẻ em bị tai nạn lao động, hoặc bị xâm phạm tình dục, ngoài các khoản được hỗ trợ trên đây còn được xem xét hỗ trợ các chi phí về tiền thuốc, khám, chữa trị, điều trị phục hồi các tổn thương về tâm lý, sức khỏe: Mức chi theo quy định hiện hành của Nhà nước.

đ) Đối với trẻ em lang thang, trẻ em bị xâm phạm tình dục và trẻ em phải lao động nặng nhọc, trong điều kiện độc hại, nguy hiểm mồ côi cả cha lẫn mẹ hoặc bị bỏ rơi, bị mất nguồn nuôi dưỡng và không còn người thân thích để nương tựa; trẻ em mồ côi cha hoặc mẹ, nhưng người còn lại là mẹ hoặc cha mất tích hoặc không đủ năng lực, khả năng để nuôi dưỡng theo quy định của pháp luật được xem xét tiếp nhận vào cơ sở bảo trợ xã hội để nuôi dưỡng theo quy định tại Nghị định số 07/2000/NĐ-CP ngày 09/3/2000 của Chính phủ về chính sách cứu trợ xã hội.

1.3. Hoạt động quản lý, điều hành: